



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis
CHUẨN CHÍNH

Số: 18/2018

GỪNG

(*Rhizoma Zingiberis*)

SKS: CC 0118 075.01

Dược liệu là thân rễ đã phơi, sấy, khô của cây Gừng (*Zingiber officinale* Rose.), họ Gừng (*Zingiberaceae*).

I. Mục đích sử dụng

Dược liệu chuẩn chính Gừng (SKS: CC 0118 075.01) được sử dụng trong các phép thử soi bột và định tính.

II. Mô tả

Dạng bột màu vàng nhạt, mùi thơm, vị cay nóng.

III. Kết quả phân tích

Tiến hành đối chiếu với chất chuẩn 6-gingerol (Nguồn gốc: ChromaDex, Mỹ, SKS: 00007164-5267), thử theo tiêu chuẩn số TC/TQKT-ĐD/075.01.

- | | |
|-----------------------------|--|
| 1. Bột | : Thể hiện các đặc điểm của gừng như mô tả trong ĐDVN V. |
| 2. Định tính | |
| A. Phản ứng hóa học | : Thể hiện các phản ứng hóa học của gừng như mô tả trong ĐDVN V. |
| B. Phương pháp TLC | : Trên sắc ký đồ dung dịch thử cho vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với vết 6-gingerol trên sắc ký đồ dung dịch đối chiếu. |
| 3. Độ ẩm | : 9,9 % |
| Phương pháp cất | |
| 4. Tro toàn phần | : 5,8 % |
| 5. Tro không tan trong acid | : 1,2 % |

6. Tạp chất : Không có

7. Chất chiết được trong dược liệu

Phương pháp chiết lạnh, dung môi là nước : 15,0 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp chiết lạnh dung môi là ethanol 90 % : 7,8 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

8. Định lượng tinh dầu : 1,3 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

IV. Hướng dẫn sử dụng

Không sấy trước khi dùng.

V. Bảo quản

Nhiệt độ 2 – 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2019	<i>Nhà</i>
10/2019	10/2020	<i>Nhà</i>
10/2020	10/2021	<i>Nhà</i>
10/2021	10/2022	<i>Nhà</i>
10/2022	10/2023	<i>Nhà</i>
10/2023	10/2024	<i>Nhà</i>

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG



Đoàn Cao Sơn